

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN DUCATEX**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN DUCATEX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUCATEX PAINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DUCATEX.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108746636

**3. Ngày thành lập:** 20/05/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

số nhà 22, ngách 43/66, tổ 35 , Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0938 366 286

Fax:

Email: [ducatexpaint@gmail.com](mailto:ducatexpaint@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | In ấn<br>(Khoản 1 Điều 11 Nghị định 60/2014/NĐ-CP; Điều 1, Điều 3 Nghị định 25/2018/NĐ-CP)                                                                                                                                                                                                 | 1811     |
| 2.  | Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít<br>Chi tiết: Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự, matít                                                                                                                                     | 2022     |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và không hoạt động tại trụ sở).                                                                                                        | 2029     |
| 4.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4101     |
| 5.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4102     |
| 6.  | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Thi công sơn công nghiệp, giao thông và dân dụng;<br>- Thi công xây dựng công nghiệp, giao thông, dân dụng; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 4330     |
| 7.  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng chủ yếu thuộc ngành: sơn, mực in và keo dán, vật liệu composit, vật liệu chống thấm, chống nóng, gốm sứ và vật liệu xây dựng, chất tẩy rửa công nghiệp;                                                            | 3290     |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4311     |
| 9.  | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không bao gồm dò mìn và các loại tượng tự tại mặt bằng xây dựng)                                                                                                                                                                                                     | 4312     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 10. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác                                                     | 4329        |
| 11. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4610        |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn sơn, vécni.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4663(Chính) |
| 13. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...;                                                                                                                                                       | 4669        |
| 14. | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4690        |
| 15. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752        |
| 16. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ;<br>- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ.                                                                                              | 4784        |
| 17. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4933        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu sơn, mực in, véc ni và chất phủ bề mặt, vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị liên quan ngành sơn, mực in, véc ni và chất phủ bề mặt;                                                                                                                                                                                         | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGÔ XUÂN THẮNG | thôn Đồng Lư, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 490.000    | 4.900.000.000         | 98,000    | 035090001656                                                                                |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số           | 490.000    | 4.900.000.000         | 98,000    |                                                                                             |         |
| 2   | NGÔ ĐỨC CHIẾN  | thôn Đồng Lư, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 5.000      | 50.000.000            | 1,000     | 035091003408                                                                                |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số           | 5.000      | 50.000.000            | 1,000     |                                                                                             |         |
| 3   | NGÔ TUẤN ANH   | thôn Đồng Lư, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 5.000      | 50.000.000            | 1,000     | 168573769                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số           | 5.000      | 50.000.000            | 1,000     |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGÔ XUÂN THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 21/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 035090001656

Ngày cấp: 15/02/2019

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Đồng Lư, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *số nhà 22, ngách 43/66, tổ 35, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội